

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 07/02/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và ông Lò Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 10/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXSTHS ngày 22/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Giàng A D, sinh năm 1968, tại xã Kim B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Kim B, xã Kim B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Lò Thị D (đều đã chết), vợ là Phàng Thị C, có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: thường có mối quan hệ với một số đối tượng nghiện chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phàng Thị C, sinh năm 1977, cư trú tại bản Kim B, xã Kim B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A N và bà Giàng Thị M (đều đã chết), chồng là Giàng A D, có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Giàng A Ch(Giàng A Ly), sinh năm 1986, tại xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A P (đã chết) và bà Mùa Thị T, vợ là Phàng Thị L, có 05 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: là đối tượng nghiện chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Cẩm Đình Cốc, cư trú tại Khối 12, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2017 Giàng A Ch nhận được một cuộc điện thoại của một người có tên là T hỏi mua ma túy, nghe vậy Ch bảo T đem tiền đến để Ch đi mua giúp, khoảng 30 phút sau thì T đến nhà Ch và đưa cho Ch 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) đi mua ma túy, Ch nhận tiền và bảo T điều khiển xe máy lai Ch đi bản Kim B, xã Kim B mua ma túy, khi đến gần nhà Giàng A D thì Ch bảo T ở ngoài chờ, còn Ch vào nhà D thì gặp vợ của D là Phàng Thị C, Ch hỏi C *“có ma túy bán không, bán cho một ít”* và đưa cho C 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), C cầm lấy tiền và đi vào trong buồng ngủ hỏi D *“Ch muốn mua ma túy, có không thì bán cho nó”* rồi đi ra ngoài, thấy Ch vào theo D hỏi Ch *“tiền đâu”*, Ch bảo *“tiền đưa cho C 400.000^d rồi, mua ma túy 300.000^d, còn 100.000^d trả nợ tiền cầm điện thoại hôm trước”*, nghe vậy D lấy gói ma túy để trong chăn ra chia cho Ch một phần rồi ngủ tiếp. Sau khi mua được ma túy Ch đến gặp T rồi hai người vào bụi cây ven đường lấy một ít ma túy ra cùng sử dụng, phần còn lại Ch cất vào trong bao dao rồi cùng T đi về thì bị phát hiện và bắt giữ Giàng A Ch, lợi dụng sự sơ hở của tổ công tác của công an huyện Phù Yên T đã điều khiển xe máy chạy trốn đến nay, thu giữ của Giàng A Ch 01 gói chất bột màu trắng và 02 chiếc điện thoại di động, thu của Phàng Thị C 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 01/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Y và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y mở niêm phong, cân tịnh 01 gói chất bột màu trắng thu của Giàng A Ch có trọng lượng là 0,149gam; lấy mẫu 0,044 gam chất bột màu trắng thu của Giàng A Ch và số tiền thu của Giàng A D và Phàng Thị C 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) gửi mẫu giám định.

Ngày 03/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận giám định số: 998/KLMT, kết luận *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là chất ma túy; loại chất Hêrôin; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,044 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 0,149gam của Giàng A Ch là loại chất Hêrôin.*

Ngày 08/11/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận giám định số: 584/KL-GĐ, kết luận *“Hai tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) có số mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng do Công an huyện Phù Y lập là tiền thật.*

Tại bản cáo trạng số: 04/KSĐT-MT ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y, tỉnh Sơn La, truy tố các bị can Giàng A D và Phàng Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; bị can Giàng A Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà bị cáo Giàng A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 31/10/2017, do nghiện ma túy, D đã mua ma túy với một người Mông qua đường không biết tên, địa với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, trong lúc đang ngủ thì nghe thấy vợ là Phàng Thị C đến gọi và nói “*Ch muốn mua ma túy, có không thì bán cho nó*” thấy Ch cùng theo C vào hỏi mua ma túy, D có hỏi Ch là tiền đâu thì Ch trả lời đã đưa cho chị C 400.000^d, trong đó mua ma túy 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), còn 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) trả tiền cầm điện thoại để sửa xe máy hôm trước, sau đó bị cáo lấy gói ma túy ra chia cho Ch một phần rồi ngủ tiếp, được một lúc sau thì thấy công an huyện Phù Yên đến bắt giữ về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Giàng A Ch.

Bị cáo Phàng Thị C khai nhận: Ngày 31/10/2017 trong lúc đang ở nhà thì thấy Giàng A Ch bản Suối K, xã Kim B đến hỏi mua ma túy và đưa cho bị cáo 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo nhận tiền với Ch rồi đến bảo với Giàng A D đang ngủ “*Ch muốn mua ma túy, có không thì bán cho nó*”, sau đó đi ra ngoài. Sau khi bị phát hiện tổ công tác Công an huyện Phù Y đã thu giữ số tiền của C bán ma túy cho Ch 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo Giàng A Ch khai: Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2017 Ch đang làm nương thì T gọi điện thoại hỏi mua ma túy, nghe vậy Ch bảo T đem tiền đến để Ch đi mua giúp, khoảng 30 phút sau thì T đến và đưa cho Ch 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy, sau đó T điều khiển xe máy lai Ch đến nhà D, khi đến gần đến nhà D thì Ch bảo T dừng xe và chờ ở ngoài, Ch vào nhà D thì gặp Phàng Thị C, Ch hỏi C “*có ma túy bán không, bán cho một ít*” và đưa cho C 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), C cầm lấy tiền và đi vào trong buồng ngủ hỏi D “*Ch muốn mua ma túy, có không thì bán cho nó*”, thấy Ch đến D hỏi Ch “*tiền đâu*”, Ch bảo “*tiền đưa cho C 400.000^d (Bốn Trăm nghìn) rồi, mua ma túy 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), còn 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) trả nợ tiền cầm điện thoại hôm trước*”. Sau khi mua được ma túy Ch ra gặp T rồi hai người vào bụi cây ven đường lấy một ít ra cùng sử dụng, phần còn lại Ch cất vào trong bao dao rồi cùng T đi về thì bị phát hiện, bắt giữ Giàng A Ch và thu giữ của Ch 01 gói chất bột màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động, còn T điều khiển xe máy chạy trốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Giàng A D, Phàng Thị C và Giàng A Ch như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt các bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 31/10/2017;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng A Ch từ 18 đến 24 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 31/10/2017 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (tiền) đối với các bị cáo.

Về vật Chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại

của Giàng A Ch là 0,105gam hêrôin; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phàng Thị C do phạm tội mà có; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của Giàng A Ch, màu đen, nhãn hiệu Gionee-L2000, loại máy 2 sim, số IMEL 864984014160675; trả lại bị cáo Giàng A Ch 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu AVIO2-A25, loại máy 2 sim, số IMEL 862636021089246; trả lại cho bị cáo Phàng Thị C 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Giàng A D, Phàng Thị C và Giàng A Ch tự bào chữa, tranh luận tại phiên tòa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các Chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Y truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Giàng A Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định vật Chứng và các tài liệu, Chứng cứ khác trong hồ sơ như biên bản kiểm tra số điện thoại của các bị cáo gọi trao đổi mua bán chất ma túy với nhau của cơ quan chuyên môn cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật Chứng của vụ án thu được. Tại phiên tòa các bị cáo đều khẳng định Giàng A Ch là người trực tiếp mua ma túy với bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C.

[4]. Đối với người đàn ông tên T cùng với Giàng A Ch đến mua ma túy với Giàng A D và Phàng Thị C, khi bị phát hiện đã điều khiển xe máy chạy trốn đến nay, tổ công tác Công an huyện Phù Y đã truy đuổi nhưng không bắt được, do không biết địa chỉ và thông tin liên quan về T, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Phù Y không thể tiến hành điều tra, xác minh đối với T trong vụ án.

[5]. Đối với người đàn ông người Mông không biết tên, địa chỉ bán chất ma túy cho Giàng A D, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo lời khai của bị cáo D, nhưng không điều tra, xác minh, làm rõ về nhân thân, lai lịch của người đó.

[6]. Với những Chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Các bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Giàng A Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7]. Mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C đều nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất giản đơn, nhỏ lẻ, trọng lượng ma túy ít, còn đối với bị cáo Giàng A Ch việc thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy chỉ với mục đích để sử dụng cá nhân.

[8]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nhân thân các bị cáo: Không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi xem xét, cân nhắc mức hình phạt cũng cần xem xét đến yếu tố nhân thân của các bị cáo.

[10]. Xét thấy tình hình tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động nói không với ma túy, nhưng thực tế ở địa phương vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm, kịp thời, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[11]. Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 251, bị cáo Giàng A Ch theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng qua kết quả điều tra, xác minh về điều kiện kinh tế của các bị cáo đều khó khăn, thu nhập thấp theo mùa vụ, không có tài sản để thi hành án phạt tiền, do đó không áp dụng đối với các bị cáo.

[12]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để tiếp tục tạm giam các bị cáo bảo đảm công tác thi hành án hình sự.

[13]. Về vật Chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại của Giàng A Ch là 0,105gam hêrôin; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phàng Thị C do phạm tội mà có; tịch thu

phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Gionee-L2000, loại máy 2 sim, số IMEL 864984014160675 của Giàng A Ch là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo Sòng A Ch 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu AVIO2-A25, loại máy 2 sim, số IMEL 862636021089246 do không liên quan đến vụ án; trả lại 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) cho bị cáo Phàng Thị C do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[14]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo không thuộc trường hợp được xét, miễn nộp tiền án phí. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15]. Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan điều tra Công an huyện Phù Y: Tiếp tục điều tra, xác minh đối với người đàn ông tên T người trực tiếp đưa tiền và cùng Giàng A Ch đi mua ma túy để đưa ra xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật, tránh để lọt người, lọt tội cũng như việc xử lý công bằng đối với những người có hành vi phạm tội, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A D và Phàng Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Giàng A D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/10/2017;

- Xử phạt bị cáo Phàng Thị C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/10/2017.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch (Giàng A Ly) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Giàng A Ch (Giàng A Ly) 18 (Mười tám) tháng tù, tính từ ngày bị bắt 31/10/2017.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

4. Về vật Chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại của Giàng A Ch là 0,105gam heroin;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Phàng Thị C do phạm tội mà có;

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Gionee-L2000, loại máy 2 sim, số IMEL 864984014160675 của Giàng A Ch;

- Trả lại bị cáo Giàng A Ch 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu AVIO2-A25, loại máy 2 sim, số IMEL 862636021089246;

- Trả lại cho bị cáo Phàng Thị C 100.000^d (Một trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Giàng A D, Phàng Thị C, Giàng A Ch phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự nơi các bị cáo cư trú.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Y;
- CA huyện Phù Y;
- Chi cục THADS huyện Phù Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lường Ngọc Thông